

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T T
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 14/2021/HS-ST
Ngày: 28-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T T-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đ V H

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông T D H

2. Ông L M Ch

- Thư ký phiên tòa: Ông T V Q, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T T tham gia phiên tòa: Ông H H T - Kiểm sát Viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T T, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 tại huyện Hòn Đất-tỉnh Kiên Giang

Nơi cư trú: ấp Mũi Tàu, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: ấp Ninh Phước, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Nguyễn Văn Khanh, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1964; Vợ: Đặng Thị Ngọc, sinh năm 1988; Con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; Anh, em có 05 người bị cáo là người thứ 01; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-01-2021 cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh năm 1985 tại huyện Hòn Đất-tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Nguyễn Văn Khanh, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1964; Vợ: Lâm Thị Bé Ba, sinh năm 1988;

Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2018; Anh, em có 05 người bị cáo là người thứ 02; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 15-12-2020, C bị Công an huyện T T, tỉnh An Giang xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (đá gà ăn thua bằng tiền).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T T từ ngày 03-01-2021 cho đến nay, có mặt.

3. Họ và tên: Mai Văn Nh, sinh năm 1983 tại huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp Ninh Phước, xã Lương An Trà, huyện T T, tỉnh An Giang, Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Mai Văn Cung, sinh năm 1937 và bà Trần Thị Màu, sinh năm 1942; Vợ: Trần Thị Sáng, sinh năm 1988- Có 06 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2020; Anh, chị có 09 người bị cáo là người thứ 09; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-01-2021 cho đến nay, có mặt.

4. Họ và tên: Phạm Văn S, sinh năm 1993 tại huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Phạm Văn Cu, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1964; Vợ: Phạm Thị Ngoan, 1994; có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Anh, chị, em có 06 người bị cáo là người thứ 05; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-01-2021 cho đến nay, có mặt.

5. Họ và tên: Võ Ngọc U (Tên gọi khác: Sơn), sinh năm 1990 tại Huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp Ninh Phước, xã Lương An Trà, huyện T T, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Mua bán; con ông Võ Ngọc Minh, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị Chính, sinh năm 1954; Vợ: Phạm Thị Chanh, sinh năm 1990; có 03 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2019; Anh, chị có 05 người bị cáo là người thứ 05; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 29-3-2021 cho đến nay, có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Võ Phi Ph (tên gọi khác: Khánh Làng), sinh năm 1988; Cư trú: ấp Thuận An, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn Nh:* Ông Lương Minh Hoàng, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Thành Đ (tên gọi khác: Đức Nam), sinh năm 1980; cư trú: ấp Kênh 4, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt;

Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1987; cư trú: ấp Mũi Tàu, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, có mặt;

Ông Nguyễn Văn H1 (tên gọi khác: Rượu), sinh năm 1989; cư trú: ấp Tám Ngàn, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt;

Ông Ngô Thanh T1, sinh năm 1989; cư trú: Khu phố Lò Bơm, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt;

Ông Bùi Văn Ph1, sinh năm 1997; cư trú: Ấp Song Trinh, xã Bình Trị, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt;

Ông Nguyễn Chí Th1, sinh năm 1986; cư trú: Ấp Ninh Phước, xã Lương An Trà, huyện T T, tỉnh An Giang, có mặt;

Ông Phan Hữu Th2, sinh năm 1996; cư trú: Ấp Cây Gòn, xã Lương An Trà, huyện T T, tỉnh An Giang, có mặt;

- *Người làm chứng:*

Ông Ngô Văn Quan, sinh năm 1966, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do ngày hôm trước đã phát sinh mâu thuẫn từ việc đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền tại khu vực ấp Hợp Thành, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Nên khoảng 15 giờ 00 ngày 03-01-2021, Nguyễn Văn T đang ở nhà tại ấp Ninh Phước, xã Lương An Trà, huyện T T, nhìn thấy Võ Phi Ph (Khánh Làng), Nguyễn Thành Đ (Đức Nam), Bùi Văn Ph1 và Ngô Thanh T1 đi trên hai xe mô tô ngang qua, T nghĩ đến kiếm chuyện, T cầm cây chĩa (loại 06 mũi nhọn bằng kim loại) chặn nhóm Võ Phi Ph lại hỏi chuyện dẫn đến cự cãi với nhau, Đức dùng súng bắn đạn bi bắn về phía T nhưng không nổ. Thấy Đức cầm súng, T truy hô “*bắt mấy thằng nó lại bây ơi*”, lúc này Mai Văn Nh, Nguyễn Chí Th1, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H1 và Phan Hữu Th2 cách đó khoảng 15 mét bơi xuống sang và cùng với Nguyễn Văn C (em của T) và Phạm Văn S rượt nhóm Võ Phi Ph. Khi chạy khoảng 01 km, Đức, Phúc và Tuấn chạy vào nhà ông Ngô Văn Quan (ngụ ấp Ninh Phước, xã Lương An Trà, huyện T T) đóng cửa trốn, còn Phi Ph nhảy xuống kênh bơi sang bờ bên kia thuộc địa bàn ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, thì bị C, S, Nh dùng xuống đuổi theo bắt được và dùng tay, khúc gỗ đánh vào vùng đầu, vùng lưng của Phô, sau đó dùng dây lượt (dạng xoắn, màu

đen, dài 4,95m) trói hai tay, khống chế Phi Ph đưa về bên địa bàn xã Lương An Trà, huyện T T, tỉnh An Giang. C điều khiển xe mô tô 68D1-107.55 (xe của T) chở Phô ngồi giữa và Võ Ngọc U ngồi sau hỗ trợ đưa Phô về khu đất trống tại nhà T, tại đây U dùng phần dây trói hai tay của Phô còn dư ra buộc Phô vào cản sau xe mô tô 68D1-493.18 (xe của Phi Ph) để phòng Phô bỏ chạy. Riêng, Nh và S tiếp tục đến nhà ông Quan để bao vây những người còn lại. Nghe tin bắt được Phi Ph, T quay lại thấy Phi Ph đang nằm, bị trói tay vào cản sau xe mô tô 68D1-493.18, T đến dùng tay, chân đánh, đá và giữ không cho Phô bỏ chạy. Khoảng 15 phút sau, Công an xã Lương An Trà đến và đưa về trụ sở làm việc.

Ngày 03-01-2021, Cơ quan điều tra khởi tố và áp dụng biện pháp tạm giam đối với T, C, Nh và S. Đến ngày 29-3-2021, khởi tố bắt tạm giam đối với U.

Vật chứng thu giữ:

- 01 khẩu súng màu đen, loại súng ngắn, trên thân súng có ghi dòng chữ “PATENTED APR.20.1897 SEPT9.1902 COLTS PT FAMFG.CO DEC 191905 FEB 14.1911 AUG 19,1913 HARTFORD CT USA” hộp tiếp dẫn được tháo rời ra khỏi thân súng;

- 01 cây dao dài 44,2cm, cán dao bằng nhựa dài 12,3cm, mũi dao dài 32cm;

- 01 cây dao dài 40cm bằng kim loại, cán dao bằng gỗ dài 14cm hình trụ tròn, đường kính 03cm. lưỡi dao dài 26cm;

- 01 xe mô tô biển số 68D1-493.18, loại xe SH màu trắng (đã trả cho chủ sở hữu);

- 01 xe mô tô biển số 68D1-665.90, loại xe Vario 150 (đã trả cho chủ sở hữu);

- 01 sợi dây nhựa dạng xoắn màu đen dài 4,95m hoành 2,1cm;

- 01 cây chĩa bằng kim loại dài 3,23m, có 06 mũi chĩa nhọn, phần mũi dài 23cm;

- 01 xe mô tô biển số 68D1-107.55, loại xe Wave màu xanh.

Căn cứ bản Kết luận giám định số 763 ngày 25-01-2021 của Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Khẩu súng gửi giám định nêu trên là súng đồ chơi nguy hiểm, không phải vũ khí quân dụng.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, Phạm Văn S, Mai Văn Nh, Võ Ngọc U đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng.

Bị cáo Nguyễn Văn T khai: Khoảng 15 giờ ngày 03-01-2021, bị cáo đang ở nhà thì nhìn thấy có ba chiếc xe mô tô cùng 05 người chạy qua khỏi nhà bị cáo 100 mét thì quay trở lại, bị cáo nghĩ nhóm người này tìm trả thù vì hôm trước bị cáo có mâu thuẫn với nhóm người của Phi Ph (Khánh làng). Bị cáo cầm chĩa ra chặn đường và điện thoại cho C cùng nhóm người của bị cáo sang sông giúp sức, lúc này một người trong nhóm của Phô dùng súng bắn bị cáo nhưng không trúng. Tức giận, bị cáo ra khẩu lệnh với nhóm người của bị cáo “Bắt mấy thằng nó lại bây ơi”, nhóm người của Phô bỏ chạy thì bị nhóm của bị cáo đuổi theo, lúc này Phô nhảy xuống kênh bơi sang bờ bên kia, bị cáo tiếp tục đuổi theo nhóm người còn lại đang chạy đến nhà ông Ngô Văn Quan. Sau đó nghe tin nhóm của bị cáo bắt được Phô nên bị cáo quay lại nhà, bị cáo thấy hai tay Phô bị trói bằng dây lượt và cột vào xe mô tô SH, bị cáo dùng tay đánh vào mặt Phô 01 C, dùng chân đá vào lưng 04-05 C. Bị cáo tiếp tục ngồi canh giữ Phô khoảng 15 phút thì Công an xã Lương An Trà đến mời T về trụ sở làm việc.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Văn S, Mai Văn Nh, Võ Ngọc U đều thừa nhận có tiếp sức cho T để đuổi bắt, trói anh Võ Phi Ph như nội dung vụ án cũng như lời khai của bị cáo T tại tòa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ đồ vật, tài sản.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSTT ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T T truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự;

Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Văn S, Mai Văn Nh, Võ Ngọc U về tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự;

Truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Văn S, Mai Văn Nh, Võ Ngọc U về tội “Bắt người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Văn S, Mai Văn Nh từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “Bắt người trái pháp luật”.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Ngọc U từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Bắt người trái pháp luật”.

Về hình phạt bổ sung: Nhận thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, chỉ sống bằng thu nhập làm thuê nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Võ Phi Ph không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng của vụ án:

Đề nghị áp dụng Điều 46 ; Điều 47 ; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý :

Tịch thu tiêu hủy: 01 khẩu súng màu đen, loại súng ngắn, trên thân súng có ghi dòng chữ “PATENTED APR.20.1897 SEPT9.1902 COLTS PT FAMFG.CO DEC 191905 FEB 14.1911 AUG 19,1913 HARTFORD CT USA” hộp tiếp dẫn được tháo rời ra khỏi thân súng; 01 cây dao dài 44,2cm, cán dao bằng nhựa dài 12,3cm, mũi dao dài 32cm; 01 cây dao dài 40cm bằng kim loại, cán dao bằng gỗ dài 14cm hình trụ tròn, đường kính 03cm. lưỡi dao dài 26cm; 01 sợi dây nhựa dạng xoắn màu đen dài 4,95m hoành 2,1cm; 01 cây chĩa bằng kim loại dài 3,23m có 06 mũi chĩa nhọn, phần mũi dài 23cm;

Đối với xe mô tô biển số 68D1-107.55, loại xe Wave màu xanh, xe này C sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nhưng qua điều tra xác định xe mô tô thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo T, việc C tự ý lấy xe sử dụng T không biết nên đề nghị trả lại cho bị cáo T.

Đối với vụ việc xảy ra ngày 02-01-2021, Nguyễn Văn T, Ngô Văn Vững (Trung) cùng một số đối tượng khác chưa xác định được, có hành vi tham gia đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền tại ấp Hợp Thành, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Sau đó, T cùng một số đối tượng trên có hành vi dùng tay chân đánh, đá Ngô Văn Vững (Trung), rồi T dùng xe mô tô chở Vững về giữ tại nhà của T thuộc ấp Ninh Phước, xã Lương An Trà, huyện T T để nhận tiền từ gia đình Vững. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T T đã khởi tố vụ án hình sự “Bắt, giữ người trái pháp luật” và ban hành Công văn gửi Công an huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, điều tra xử lý hành vi đánh bạc trên.

Đối với Nguyễn Thành Đ có hành vi cất giấu, sử dụng súng bắn đạn bi, qua giám định đã xác định được đây không phải là vũ khí quân dụng và công cụ hỗ trợ mà là súng đồ chơi nguy hiểm. Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H1, Phan Hữu Th2, Nguyễn Chí Th1 có hành vi rượt đuổi Nguyễn Thành Đức, Ngô Thanh T1 và Bùi Văn Ph1 vào nhà ông Ngô Văn Quan là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra không khởi tố là có căn cứ.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nh trình bày ý kiến bào chữa: Thống nhất theo nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, là lao động chính trong gia đình nuôi 06 đứa con còn nhỏ. Đề nghị xử bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị cáo không bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tri Tôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai mà các bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ đồ vật, tài sản cũng như lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được.

Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do nghi vấn nhóm người của Võ Phi Ph đến trả thù, vì ngày hôm trước nhóm người của các bị cáo xảy ra cạ cỏi với nhóm người của Phi Ph, trong đó có Vững. Nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày

03-01-2021, khi thấy nhóm người của Phô chạy xe mô tô ngang qua nhà, T dùng chĩa chặn đường và điện thoại cho C giúp sức. Khi nhóm người của Phô bỏ chạy, T ra khẩu lệnh “*Bắt mấy thằng nó lại bây ơi*”, nghe vậy Nh, C, S, U cùng đuổi bắt nhóm người của Phô, nhóm người của Phô chạy trốn vào nhà ông Ngô Văn Quan, riêng Phô nhảy xuống kênh bơi sang bờ bên kia thuộc địa bàn ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, thì bị C, S, Nh dùng xuống đuổi theo bắt được Phô. Sau đó, dùng dây lượm trói hai tay của Phô để xuống xuống đem trở lại địa bàn ấp Ninh Phước, xã Lương An Trà. Khi sang đến bờ kênh, C cùng U dùng xe mô tô không chế chở Phô về khu vực nhà T, U lấy phần đầu dây còn dư ra khi trói Phô cột vào cangk sau xe mô tô 68D1-493.18, hiệu SH. Sau đó bị cáo T về đến dùng tay đánh vào mặt Phô 01 C, dùng chân đá vào lưng 04-05 C, T tiếp tục ngồi canh giữ Phô khoảng 15 phút thì Công an xã Lương An Trà đến mời T về trụ sở làm việc.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Văn S, Mai Văn Nh, Võ Ngọc U đã phạm tội “Bắt người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

[3] Các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý, có ý thức rõ ràng khi thực hiện hành vi phạm tội. Dù biết được hành vi của mình là trái pháp luật và xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong việc đánh bạc trái phép mà các bị cáo hung hăng thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả xảy ra.

Trong vụ án này, bị cáo T giữ vai trò chính, trực tiếp và truy hô cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, hơn nữa bị cáo vừa khởi xướng bắt và sau đó giữ Phô một thời gian cho đến khi Công an đến can thiệp. Vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với các bị cáo C, Nh, S đều là người đã trưởng thành, lẽ ra khi các bị cáo phải phân biệt được hành vi sai trái để khuyên ngăn bị cáo T, trái lại các bị cáo tích cực tham gia đuổi bắt Phô, khi bắt được Phô các bị cáo đã có hành vi đánh, trói tay rồi dùng xe mô tô không chế Phô đưa về cho T xử lý cho nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội của mình.

Còn bị cáo U, dù không rõ sự việc nhưng thấy các bị cáo khác rượt đuổi nhóm người của Phô bị cáo cũng tích cực tham gia, khi bắt được Phô bị cáo đã cùng bị cáo C dùng xe mô tô chở Phô đến gần nhà T, sau đó dùng đầu dây sau khi trói Phô còn dư cột Phô vào cangk xe mô tô SH, mục đích không cho Phô chạy thoát. Vì vậy, bị cáo cũng phải chịu chế tài hình phạt tương ứng với mức độ thực hiện hành vi của mình.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T, C, S có ông nội là người có công với cách mạng, bị cáo S, Nh sau khi phạm tội đã

đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Võ Phi Ph không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[6] Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 khẩu súng màu đen, loại súng ngắn, trên thân súng có ghi dòng chữ “PATENTED APR.20.1897 SEPT9.1902 COLTS PT FAMFG.CO DEC 191905 FEB 14.1911 AUG 19,1913 HARTFORD CT USA” hộp tiếp dẫn được tháo rời ra khỏi thân súng; 01 cây dao dài 44,2cm, cán dao bằng nhựa dài 12,3cm, mũi dao dài 32cm; 01 cây dao dài 40cm bằng kim loại, cán dao bằng gỗ dài 14cm hình trụ tròn, đường kính 03cm. lưỡi dao dài 26cm; 01 sợi dây nhựa dạng xoắn màu đen dài 4,95m hoành 2,1cm; 01 cây chĩa bằng kim loại dài 3,23m có 06 mũi chĩa nhọn, phần mũi dài 23cm; xe mô tô biển số 68D1-107.55, loại xe Wave màu xanh. Xử lý:

Đối với 01 khẩu súng màu đen, loại súng ngắn, trên thân súng có ghi dòng chữ “PATENTED APR.20.1897 SEPT9.1902 COLTS PT FAMFG.CO DEC 191905 FEB 14.1911 AUG 19,1913 HARTFORD CT USA” hộp tiếp dẫn được tháo rời ra khỏi thân súng; 01 cây dao dài 44,2cm, cán dao bằng nhựa dài 12,3cm, mũi dao dài 32cm; 01 cây dao dài 40cm bằng kim loại, cán dao bằng gỗ dài 14cm hình trụ tròn, đường kính 03cm. lưỡi dao dài 26cm; 01 sợi dây nhựa dạng xoắn màu đen dài 4,95m, hoành 2,1cm; 01 cây chĩa bằng kim loại dài 3,23m có 06 mũi chĩa nhọn, phần mũi dài 23cm. Đây là các vật mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 68D1-107.55, loại xe Wave màu xanh, xe này C sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nhưng qua điều tra xác định xe mô tô thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo T, việc C tự ý lấy xe sử dụng T không biết nên trả lại cho bị cáo T là có căn cứ.

Đối với vụ việc xảy ra ngày 02-01-2021, Nguyễn Văn T, Ngô Văn Vững (Trung) cùng một số đối tượng khác chưa xác định được, có hành vi tham gia đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền tại ấp Hợp Thành, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Sau đó, T cùng một số đối tượng trên có hành vi dùng tay chân đánh, đá Ngô Văn Vững (Trung), rồi T dùng xe mô tô chở Vững về giữ tại nhà của T thuộc ấp Ninh Phước, xã Lương An Trà, huyện T T để nhận tiền từ gia đình Vững. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T T đã khởi tố vụ án hình sự “Bắt,

giữ người trái pháp luật” và đã ban hành Công văn gửi Công an huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, điều tra xử lý hành vi đánh bạc là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Thành Đ có hành vi cất giấu, sử dụng súng bắn đạn bi, qua giám định đã xác định được đây không phải là vũ khí quân dụng và công cụ hỗ trợ mà là súng đồ chơi nguy hiểm nên Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn H1, Phan Hữu Th2, Nguyễn Chí Th1 có hành vi rượt đuổi Nguyễn Thành Đ, Ngô Thanh T1 và Bùi Văn Ph1 vào nhà ông Ngô Văn Quan là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng chưa đến mức xử lý hình sự nên Cơ quan Điều tra không khởi tố là có căn cứ.

[7] Về án phí : Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Văn S, Mai Văn Nh, Võ Ngọc U đã phạm tội “ Bắt người trái pháp luật”

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03-01-2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Văn S, Mai Văn Nh mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 03-01-2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Ngọc U 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29-3-2021.

Căn cứ vào Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng màu đen, loại súng ngắn, trên thân súng có ghi dòng chữ “PATENTED APR.20.1897 SEPT9.1902 COLTS PT FAMFG.CO DEC 191905 FEB 14.1911 AUG 19,1913 HARTFORD CT USA” hộp tiếp dẫn được tháo rời ra khỏi thân súng; 01 cây dao dài 44,2cm, cán dao bằng nhựa dài 12,3cm, mũi dao dài 32cm; 01 cây dao dài 40cm bằng kim loại, cán dao bằng gỗ

dài 14cm hình trụ tròn, đường kính 03cm. lưỡi dao dài 26cm; 01 sợi dây nhựa dạng xoắn màu đen dài 4,95m hoành 2,1cm; 01 cây chĩa bằng kim loại dài 3,23m có 06 mũi chĩa nhọn, phần mũi dài 23cm.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T xe mô tô biển số 68D1-107.55, loại Wave màu xanh, số khung: K00633, số máy: 000633, đã qua sử dụng.

(Tang vật do Chi cục thi hành án dân sự huyện T T quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-5-2021).

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Sở tư pháp AG;
- THAHS;
- BC;
- ĐS;
- Lưu HS.

Đ V H